

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2021

V/v “*Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG
TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Bé Em

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 540/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2019 về việc “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Kim Ph**, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: số 32/318B, khu phố PK, phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Nhật M**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 477, đường Nguyễn Thị Đ, khu phố VP, phường VH, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2019 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Bùi Kim Ph trình bày: Chị và anh Huỳnh Nhật M tự quen biết, yêu thương nhau, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì chị và anh M thường xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cách sống, anh M thường hay đi chơi qua đêm, không chăm lo cho gia đình nên hai người thường xuyên cự cãi, đôi lúc xảy ra xô xát. Chị Ph đã nhiều lần cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Đến tháng 4/2019, chị Ph về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại địa chỉ số 32/318B, khu phố PK, phường VH, thành phố RG, hai người sống ly thân kể từ thời điểm đó cho đến nay. Cảm thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Bùi Phương A, sinh ngày 28/02/2017. Chị Ph yêu cầu giao con chung cho anh M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 01/02/2021 và ngày 01 của các tháng, các năm tiếp theo cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ph cam kết ly hôn không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ về tài sản và nợ đối với người khác.

- *Tại biên bản xác minh lập ngày 16/9/2020, bà Phạm Thị Ng cung cấp nội dung sự việc như sau:* Bà là mẹ ruột của chị Bùi Kim Ph. Năm 2016, chị Ph lập gia đình thì không còn chung sống với bà nhưng cũng hay thường xuyên về nhà chơi. Đến tháng 4/2019, do chị Ph và anh M xảy ra mâu thuẫn nên chị Ph dọn về sinh sống chung với bà tại địa chỉ số 32/318B, khu phố PK, phường VH, thành phố RG. Sau đó anh M qua nhà bà kiểm chuyện chửi bà và chị Ph, ngoài ra anh M còn đánh chị Ph vào buổi tối tại tiệc sinh nhật của bạn chị Ph nhưng sự việc trên không có lập biên bản ghi nhận.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành tốt, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – chị Bùi Kim Ph yêu cầu ly hôn, nuôi con chung đối với bị đơn – anh Huỳnh Nhật M nhưng chưa đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự tranh chấp về quan hệ hôn nhân, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[3] Bị đơn – anh Huỳnh Nhật M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – chị Bùi Kim Ph yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn – anh Huỳnh Nhật M.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu ly hôn: Chị Ph xác định chị và anh M tự nguyện chung sống với nhau, tổ chức lễ cưới vào năm 2016 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Như vậy, việc xác lập mối quan hệ hôn nhân trên thực hiện không đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là không hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm c khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “*về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình*”, quyết định không công nhận chị Ph và anh M là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị Ph yêu cầu giao người con chung tên Bùi Phương A, sinh ngày 28/02/2017 cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 01/02/2021 và ngày 01 của các tháng, các năm tiếp theo cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu này phù hợp với quy định

tại Điều 81, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản, nợ chung: Chị Ph xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn – Chị Bùi Kim Ph.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Nguyên đơn – chị Bùi Kim Ph phải chịu nghĩa vụ nộp số tiền án phí 300.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: Chị Bùi Kim Ph phải chịu nghĩa vụ nộp số tiền án phí 300.000 đồng.

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng mà chị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009687, ngày 22/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG nên chị Ph chỉ phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “*về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình*”;

- Áp dụng điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Bùi Kim Ph và anh Huỳnh Nhật M là vợ chồng.

- Về con chung: Giao người con chung tên Bùi Phương A, sinh ngày 28/02/2017 cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ghi nhận ý chí tự nguyện của chị Ph về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày 01/02/2021 và ngày 01 của các tháng, các năm tiếp theo cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Ph lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Ph.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị Ph xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn – chị Bùi Kim Ph phải chịu nghĩa vụ nộp số tiền án phí ly hôn và cấp dưỡng là 600.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng mà chị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009687, ngày 22/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG nên chị Ph chỉ phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- Chi cục THA dân sự TP. RG;
- Các đương sự;
- UBND P. VH, TP. RG, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Luân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND P. Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Luân